

Số: 232/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 960/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số F D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số H N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T1 xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Bảo C, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 23/4/2017. Anh T và chị T1 thoả thuận giao hai con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo C và cháu Lê Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Kim T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi); Hiện nay hai cháu đang ở với chị T1. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi hai con một tháng 5.000.000 đồng (Mỗi cháu

2.500.000 đồng/tháng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu thành niên(đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí ly hôn là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ và 50% án phí cấp dưỡng là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$. Anh Lê Văn T tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001285 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Vĩnh Ninh, TP Huế;
(ĐKKH số 35 ngày 17/6/2008)
- Lưu: HSVA,
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan